TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10 /2018/QĐST - DS.	*Long Hồ, ngày 06 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018. Về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự hồ sơ thụ lý số: 22/2018/TLST - DS ngày 01 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ**.

Địa chỉ trụ sở: Số 130, Đường P, Phường K, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật ông: Võ Minh T.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Minh T: Ông Nguyễn Thanh T. Chức vụ: Tổng giám đốc. (Theo văn bản ủy quyền số 122/QĐ-DAB-HĐQT ngày 27/4/2016).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T: Ông Trương Quang D. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền số 1086/QĐ-DAB-PC ngày 21/6/2016).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Quang D: Ông Võ Thành A. Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền số 05/QĐ-DAB ngày 17/01/2018).

Địa chỉ: Số 60/3A đường P, Phường H, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà **Tạ Thu N**, sinh năm 1964.
Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ có anh Võ Thành A đại diện theo ủy quyền yêu cầu cá nhân bà Tạ Thu N phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng cộng số tiền tính đến ngày 26/02/2018 là 86.358.785đồng (*Tám mươi sáu triệu, ba trăm năm mươi tám ngàn, bảy trăm tám mươi lăm đồng*). Trong đó tiền vốn số tiền 67.593.108đồng (*Sáu mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi ba ngàn, một trăm lẻ tám đồng*), tiền lãi trong hạn số tiền 15.791.892đồng (*Mười lăm triệu, bảy trăm chín mươi mốt ngàn, tám trăm chín mươi hai đồng*), tiền lãi quá hạn số tiền 2.973.785đồng (*Hai triệu, chín trăm bảy mươi ba ngàn, bảy trăm tám mươi lăm đồng*) và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 27/02/2018 đến ngày bà Tạ Thu N thực trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) ngày 10/6/2016.

Bị đơn: Bà Tạ Thu N đồng ý cá nhân bà N trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tính đến ngày 26/02/2018 tổng cộng là 86.358.785đồng (*Tám mươi sáu triệu, ba trăm năm mươi tám ngàn, bảy trăm tám mươi lăm đồng*). Trong đó tiền vốn số tiền 67.593.108đồng (*Sáu mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi ba ngàn, một trăm lẻ tám đồng*), tiền lãi trong hạn số tiền 15.791.892đồng (*Mười lăm triệu, bảy trăm chín mươi mốt ngàn, tám trăm chín mươi hai đồng*), tiền lãi quá hạn số tiền 2.973.785đồng (*Hai triệu, chín trăm bảy mươi ba ngàn, bảy trăm tám mươi lăm đồng*) và đồng ý tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 27/02/2018 đến ngày bà Tạ Thu N thực trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) ngày 10/6/2016.

- *Về án phí*: Các đương sự thỏa thuận bà Tạ Thu N tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 2.158.969 đồng làm tròn số tiền là 2.159.000đồng (*Hai triệu, một trăm năm mươi chín ngàn đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí là: 2.145.000đồng (*Hai triệu, một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng*) theo lai thu số 001282, ngày 01 tháng 02 năm 2018 của chi cục Thi hành án dân sự nguyện Long Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng nghiệp vụ và THA- TAT;
-Chi Cục THADSLH;
-VKS huyện Long hồ;
-Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Huỳnh Thị Chỉnh